

NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CỦA TÂN SINH VIÊN SỰ PHẠM KHÔNG CHUYÊN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Trần Thủy*

Tóm tắt:

Việc đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên đầu khóa học hết sức cần thiết và quan trọng. Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy đã xếp loại được thể lực của sinh viên đầu khóa học; tiến hành đánh giá kết quả thi kết thúc môn học; so sánh phân loại thể lực giữa đầu khóa học với kết thúc môn học. Từ đó làm cơ sở để bổ sung điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết học phần phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội.

Từ khóa: Sinh viên sự phạm, thể lực, Trường Đại học Quảng Bình.

Research on assessing physicality of non-specialized pedagogical freshmen at Quang Binh University

Summary:

Assessing the physical state of students at the beginning of learning course is very necessary and important. Through regular research methods, the topic has classified the student's physicality at the beginning of learning course and conducted an result evaluation of PE final examination. The topic has also compared the physical classification recorded between the beginning and the end of course. From there, it serves as a basis for supplementing and adjusting the content of the detailed syllabus in accordance with practical requirements of society.

Keywords: Pedagogical student, physicality, Quang Binh University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc triển khai kiểm tra thể lực của sinh viên đầu khóa học và nghiên cứu cấu trúc nội dung chương trình Giáo dục thể chất (GDTC) trong Trường Đại học có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Đây là những khâu rất quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học. Quá trình này là sự khởi đầu cho một chu trình tiếp theo trong hoạt động giảng dạy, đánh giá, xếp loại kết quả học tập của sinh viên.

Vì vậy, nếu xây dựng các nội dung phù hợp sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy, góp phần hoàn thành mục tiêu của GDTC trong các trường Đại học nhằm phát triển toàn diện cả thể chất, tinh thần và trí tuệ cho sinh viên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp như: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp tọa đàm, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn để triển khai kiểm tra thể lực đầu khóa học

Thực hiện Công văn số 3833/BGDĐT-GDTC ngày 23/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTC, thể thao và y tế trường học năm học 2019 – 2020;

Theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá bao gồm: Bật xa tại chỗ; nằm ngửa gập bụng; chạy 30m xuất phát cao và chạy tùy sức 5 phút [1],

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 Trường Đại học Quảng Bình đã triển khai kế hoạch số 1572/KH-ĐHQB về việc kiểm tra, đánh giá thể lực sinh viên khóa 61 hệ chính quy năm học 2019 – 2020. Mục đích nhằm xác định thực trạng thể lực của sinh viên đầu khóa học trước khi học tập môn GDTC. Trên cơ sở đó xây dựng và điều chỉnh nội dung, phương pháp GDTC cho phù

*TS, Trường Đại học Quảng Bình; Email: thuyhoangsonbuni@gmail.com

BÀI BÁO KHOA HỌC

hợp với lứa tuổi sinh viên ở các chuyên ngành đào tạo trong Nhà trường; làm cơ sở để thực hiện Quy định về dạy, học và đánh giá kết quả môn học GDTC tại Trường Đại học Quảng Bình; đẩy mạnh việc thường xuyên rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe để học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho sinh viên trong quá trình hội nhập quốc tế [4].

2. Kết quả kiểm tra thể lực đầu khóa học

Để tiến hành đánh giá thực trạng thể lực của

sinh viên đầu khóa học, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra các nội dung đã lựa chọn. Số lượng sinh viên khóa 61 nhập học tính đến thời điểm nhập học được kiểm tra đầy đủ 04 nội dung, cùng lứa tuổi 18 là 114 sinh viên (trong đó có 46 sinh viên nam và 68 sinh viên nữ). Căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá thể lực học sinh, sinh viên kèm theo theo Quyết định số 53 của Bộ GD&ĐT, kết quả xếp loại được trình bày ở bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1. Kết quả đánh giá xếp loại thể lực đầu khóa học theo từng nội dung

TT	Nội dung kiểm tra	Kết quả xếp loại					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
I	Nam	(n = 38)					
1	Bật xa tại chỗ (cm)	12	31.58	15	39.47	11	28.95
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	11	28.95	23	60.53	4	10.53
3	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	8	21.05	28	73.68	2	5.26
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	2	5.26	14	36.84	22	57.89
II	Nữ	(n = 68)					
1	Bật xa tại chỗ (cm)	15	22.06	30	44.12	23	33.82
2	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	9	13.24	41	60.29	18	26.47
3	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	4	5.88	45	66.18	19	27.94
4	Chạy 5 phút tùy sức (m)	4	5.88	28	41.18	36	52.94

(Nguồn: Bộ môn GDTC, Trường Đại học Quảng Bình)

Phân tích kết quả ở bảng 1 cho thấy, trong số chưa đạt của cả 04 nội dung chiếm tỷ lệ cao lần lượt là: Chạy 5 phút tùy sức chiếm tỷ lệ 55.42%; bật xa tại chỗ chiếm tỷ lệ 31.39%; nằm ngửa gập cơ bụng chiếm tỷ lệ 18.5% và chạy 30m xuất phát cao là 16.6%.

Phân tích kết quả đánh giá xếp loại thể lực cả 04 nội dung ở bảng 2 cho thấy: loại “tốt” có 08 sinh viên, chiếm tỷ lệ 7.55%; loại “đạt” có

40 sinh viên chiếm tỷ lệ 37.74%; loại “chưa đạt” có 58 sinh viên, chiếm tỷ lệ 54.42%. Như vậy số sinh viên xếp loại “chưa đạt” vượt quá 50% so với số sinh viên được kiểm tra.

3. Phân tích cấu trúc nội dung chương trình GDTC 1

Việc triển khai xây dựng theo hệ thống tín chỉ đã được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2016 – 2017 đến nay [3]. Cơ sở để xây dựng

Bảng 2. Kết quả đánh giá xếp loại thể lực theo QĐ 53 ở 04 nội dung

TT	Giới tính	Kết quả xếp loại					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Nam (n=38)	4	10.53	12	31.58	22	57.89
2	Nữ (n=68)	4	5.88	28	41.18	36	52.94
	Tổng	8	7.55	40	37.74	58	54.42



Điền kinh là một trong những môn thể thao có tác dụng tốt trong việc phát triển thể lực cho học sinh, sinh viên trong trường học các cấp (Ảnh minh họa)

Chương trình là căn cứ vào Thông tư trình độ đại học [2], chi tiết cấu trúc chương 25/2015/TT-BGDĐT Quy định về chương trình trình môn GDTC 1 hệ Đại học tại Trường Đại học GDTC thuộc các chương trình đào tạo học Quảng Bình cụ thể ở bảng 3.

Bảng 3. Cấu trúc nội dung chương trình GDTC 1

TT	Tên học phần	Nội dung giảng dạy	Số tiết tín chỉ				
			Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Khác (*)	Thực hành
1	GDTC 1 * (Điền kinh)	GDTC trong trường Đại học	2	2	0	0	0
		Cơ sở lý luận của hoạt động thể lực	1	1	0	0	0
		Kỹ thuật chạy cự ly ngắn	10	0	0	10	10
		Kỹ thuật nhảy cao úp bụng	12	0	0	12	12
		Kỹ thuật chạy cự ly trung bình	5	0	0	5	5
2	GDTC 1* (Thể dục)	Kiểm tra và tự kiểm tra y học TĐTT	2	2	0	0	0
		Đề phòng và loại trừ chấn thương bằng phương tiện TĐTT	1	1	0	0	0
		Thể dục nhào lộn	15	0	0	15	15
		Nhảy dây	12	0	0	12	12
3	GDTC 1 * (Thể dục) Dành cho ngành giáo dục tiểu học	Thể dục – nhảy dây	10	1	0	9	9
		Điền kinh	10	1	0	9	9
		Trò chơi vận động trong chương trình Tiểu học	10	1	0	9	9

Ghi chú: - * Học một trong ba nội dung ở chương trình GDTC 1

- Khác (*) là hoạt động ngoại khóa (tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn, giảng viên giảng dạy sẽ lựa chọn thời gian, địa điểm, số buổi tập, các yêu cầu cụ thể và số tiết ngoại khóa tương đương số tiết thực hành chính khóa).

Phân tích cấu trúc nội dung chương trình ở bảng 3 dành cho sinh viên hệ đại học cho thấy: Với việc lựa chọn 01 trong 03 nội dung ở phần học này là phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và giới tính của sinh viên cũng như các lĩnh vực ngành nghề. Số tiết phân bổ giữa lý thuyết và thực hành hợp lý. Việc xây dựng hoạt động ngoại khóa cho sinh viên khoa học sẽ tạo động lực thúc đẩy tính hăng say vận động thân thể, xây dựng thói quen lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

4. Tổ chức giảng dạy và đánh giá kết quả

4.1. Tổ chức giảng dạy

Như đã trình bày ở bảng 3, học phần GDTC 1 là phần học bắt buộc, được triển khai giảng dạy vào học kỳ I, năm thứ nhất của tất cả các hệ đào tạo chính quy, việc triển khai giảng dạy do bộ phận chuyên môn tham mưu để triển khai phù hợp với quy định, đảm bảo tính cân đối giữa giảng viên, sinh viên và điều kiện cơ sở vật chất hiện tại của Nhà trường. Tổ chức đăng ký học tập của sinh viên được đăng ký trực tuyến, đảm bảo việc xử lý các thông tin kịp thời, logic, khoa học và hiện đại.

Kế hoạch học tập: sau khi phân công giảng dạy, Bộ môn tiếp tục tham mưu với Khoa và Nhà trường ký duyệt kế hoạch giảng dạy (thời khóa biểu) gửi cho giảng viên giảng dạy và giáo vụ các Khoa có sinh viên, đồng thời thông tin trên hệ thống lên website của Khoa và Nhà trường để toàn thể sinh viên biết [4]. Mỗi buổi học được thiết kế 03 tiết/tuần chính khóa, nội dung giảng dạy bám theo Đề cương chi tiết học phần đã công khai từ đầu năm học [3].

4.2. Đánh giá kết quả học tập

Việc đánh giá môn học được sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Điều kiện dự thi là sinh viên tham dự 60% số tiết lên lớp và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả như sau: Chuyên cần, thái độ 5%, kiểm tra thường xuyên 25% và thi kết thúc học phần 70%. Để đánh giá kết quả

xếp loại môn học GDTC, chúng tôi tiến hành thu thập kết quả học tập của 67 sinh viên ngành sư phạm ở 03 lớp học: Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và sư phạm ngữ văn (trong đó có 17 sinh viên nam và 50 sinh viên nữ), kết quả đánh giá xếp loại được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả đánh giá xếp loại môn học GDTC 1

TT	Xếp loại	Kết quả xếp loại	
		m _i	Tỷ lệ %
1	Giỏi (A)	4	5.97
2	Khá (B)	26	38.81
3	Trung bình (C)	29	43.28
4	Trung bình yếu (D)	6	8.96
5	Kém (F)	2	2.99
Tổng		67	

(Nguồn: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình)

Phân tích kết quả đánh giá xếp loại môn học GDTC 1 ở bảng 4 cho thấy: Có 04 sinh viên xếp loại giỏi, chiếm tỷ lệ 5.97%; có 26 sinh viên xếp loại khá, chiếm tỷ lệ 38.81%; có 29 sinh viên xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ 43.28%; có 06 sinh viên xếp loại trung bình yếu chiếm tỷ lệ 8.96% có 02 sinh viên xếp loại kém, chiếm tỷ lệ 2.99%.

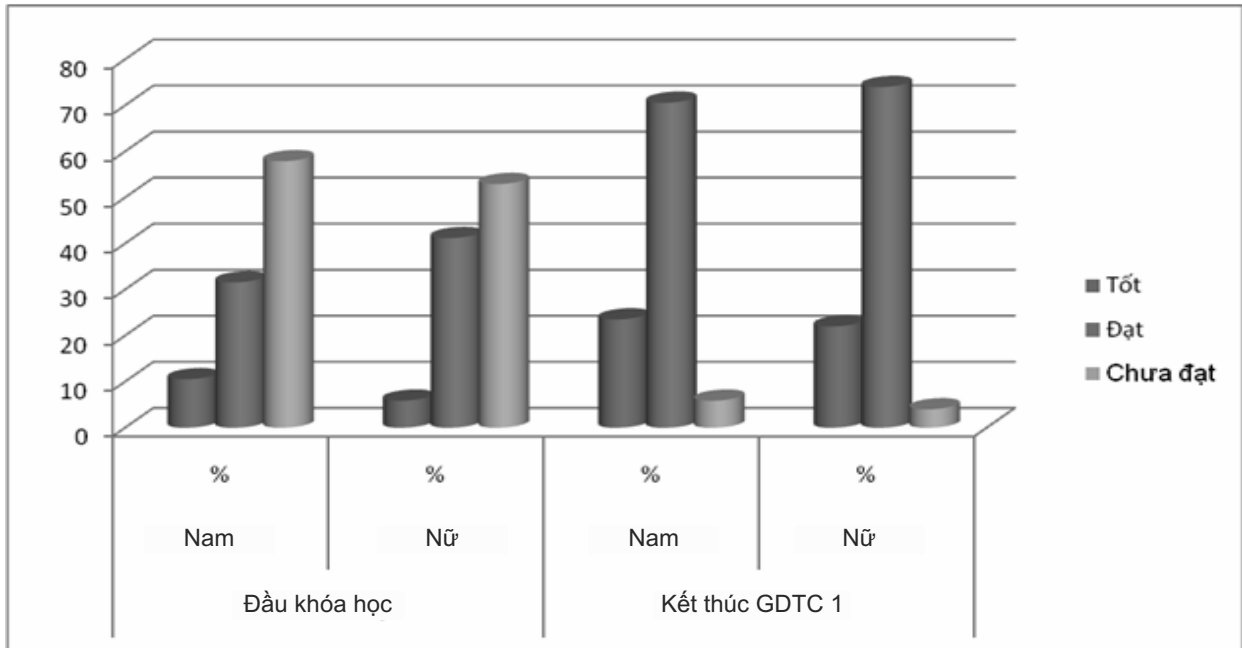
4.3. Đánh giá kết quả kiểm tra thể lực trước và sau môn học GDTC 1

Để đối chiếu với kết quả kiểm tra thể lực đầu khóa học, đề tài đã tiến hành kiểm tra các sinh viên như đã trình bày, tiến hành lấy kết quả và so sánh với kết quả phân loại thể lực đầu khóa học. Kết quả được trình bày ở bảng 5 và biểu đồ 1.

Phân tích so sánh kết quả ở bảng 5 và biểu đồ 1 cho thấy: Sau khi kết thúc môn GDTC 1: Các sinh viên xếp loại “tốt” tăng 14.56% ; các sinh viên xếp loại “đạt” tăng 39.92% và loại chưa đạt giảm 50.48%. Điều đó có thể khẳng định hiệu quả của chương trình GDTC 1 có tác động rất lớn đến kết quả học tập và kết quả xếp loại thể lực của sinh viên.

Bảng 5. Kết quả so sánh giữa đầu khóa học và sau khi kết thúc môn GDTC 1

TT	Xếp loại	Nhóm kiểm tra							
		Đầu khóa học				Kết thúc GDTC 1			
		Nam		Nữ		Nam		Nữ	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	Tốt	4	10.53	4	5.88	4	23.53	11	22.00
2	Đạt	12	31.58	28	41.18	12	70.59	37	74.00
3	Chưa đạt	22	57.89	36	52.94	1	5.88	2	4.00



Biểu đồ 1. Kết quả so sánh giữa đầu khóa học và kết thúc môn GDTC 1

KẾT LUẬN

Thế lực của sinh viên hệ đại học năm thứ nhất Trường Đại học Quảng Bình đầu khóa học xếp loại “tốt” chiếm tỷ lệ 7.55%, loại “đạt” chiếm tỷ lệ 37.74% và loại chưa đạt chiếm tỷ lệ 54.42%. Cấu trúc nội dung chương trình GDTC 1 dành cho sinh viên đại học Quảng Bình phù hợp với đặc điểm người học, tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết, thực hành và ngoại khóa hợp lý. So sánh kết quả kiểm tra theo phân loại giữa đầu khóa học và kết thúc môn GDTC 1 cho thấy: Các sinh viên xếp loại “tốt” tăng 14.56%, các sinh viên xếp loại “đạt” tăng 39.92% và loại chưa đạt giảm 50.48%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT quy định về đánh giá, xếp loại thể lực HSSV.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*

3. Trường Đại học Quảng Bình (2019), *Đề cương chi tiết phần Giáo dục thể chất trình độ CD và ĐH.*

4. Trường Đại học Quảng Bình (2019), *Kế hoạch 1572 về việc kiểm tra, đánh giá thể lực sinh viên khóa 61 hệ chính quy năm học 2019 – 2020.*

5. http://tcqp.quangbinhuni.edu.vn/Dai-Hoc-Quang-Binh/PortalDetail/Tin-tuc/THOI_KHOA_BIEU_MON/442/11561.

(Bài nộp ngày 16/3/2020, Phản biện ngày 25/3/2020, duyệt in ngày 24/4/2020)